Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 16 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đội T, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Đội T, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T có hai con chung tên là Phạm Huyền Tr, sinh ngày 27/11/2000 (hiện đã thành niên đủ 18 tuổi và có

khả năng lao động) và Phạm Phương Nh, sinh ngày 19/9/2007. Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T thỏa thuận như sau:

- Chị Trần Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Phương Nh, sinh ngày 19/9/2007 cho đến khi cháu Nh thành niên (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Trần Thị H không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản và công nợ chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. ChịH tự nguyện nộp thay anh T số tiền án phí mà anh T phải nộp, anh T nhất trí. Tổng cộng chị Trần Thị H phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004187 ngày 23/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Mỹ Hằng